

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN CHÂU
TỈNH TÂY NINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 53/2021/HS-ST
Ngày 15-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phan Ngọc Thạch;

Bà Nguyễn Thị Thay.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Trọng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh Đức – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 và ngày 15 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2021/TLST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Duy D, sinh năm 2000 tại tỉnh Tây Ninh; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Tổ 01, ấp Tân C, xã Tân H, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Duy Th và bà Nguyễn Thị Hồng Th; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/01/2021 đến ngày 30/3/2021 được trả tự do và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn khác, cấm đi khỏi nơi cư trú nhưng đã hết Lệnh, bị cáo tại ngoại. Có mặt.

2. Họ và tên: Trần Vĩnh B (tên gọi khác: Bé Sáu), sinh năm 1978 tại tỉnh Tây Ninh; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Tổ 05, ấp Tân D, xã Tân H, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Ủ (đã chết) và bà Nguyễn Thị Gi; vợ: Lê Thị Kim Ng, sinh năm 1982 (là bị cáo trong vụ án); con: Có 03 người, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú nhưng đã hết Lệnh, bị cáo tại ngoại. Có mặt.

3. Họ và tên: Lê Thị Kim Ng (tên gọi khác: Hoa), sinh năm 1982 tại tỉnh Tây Ninh; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Tổ 05, ấp Tân D, xã Tân H, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Tấn C và bà Trần Thị Nh; chồng: Trần Vĩnh B, sinh năm 1978 (là bị cáo trong vụ án); con: Có 03 người, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú nhưng đã hết Lệnh, bị cáo tại ngoại. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 5/2020, Nguyễn Duy D đi học tiếng Nhật ở Thành phố Hồ Chí Minh nên quen biết với người tên Tú (không rõ nhân thân, lai lịch) qua một người thanh niên không nhớ tên khoảng 27 – 28 tuổi (không rõ nhân thân, lai lịch), do biết Danh ở gần khu vực biên giới Campuchia nên Tú kêu Danh mua pháo ở Campuchia về bán lại kiếm lời thì Danh đồng ý. Do biết Trần Vĩnh B thường xuyên mua bán pháo nên Danh hỏi mua pháo của Bình để bán lại cho người quen, thì Bình đồng ý. Ngày 20/01/2021, Tú điện thoại cho Danh hỏi có pháo bán cho Tú để mang về Thành phố Hồ Chí Minh sử dụng, Danh điện thoại cho Bình, sau đó Bình điện thoại cho người Campuchia tên Kha (không rõ nhân thân, lai lịch) để kêu Kha mang pháo sang Việt Nam bán cho Bình, thì Kha đồng ý. Đến khoảng 04 giờ ngày 27/01/2021, Kha mang đến vườn cao su trên địa bàn ấp Tân Lâm, xã Tân Hà, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh 03 thùng giấy Carton bên trong chứa 20 hộp pháo hoa nổ bán cho Bình với số tiền 7.500.000 đồng; Bình mang 03 thùng pháo về nhà mẹ ruột là bà Nguyễn Thị Giời, sinh năm 1947 ngụ ấp Tân Dững, xã Tân Hà, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh để cất giấu, đến khoảng 11 giờ cùng ngày, Danh liên hệ với Bình để lấy pháo đem bán cho Tú. Bình điện thoại cho vợ là Lê Thị Kim Ng chỉ nơi cất giấu 03 thùng giấy Carton đựng pháo, nhờ Nga đến nhà bà Giời mở cổng và lấy 03 thùng pháo giao cho Danh thì Nga đồng ý, cùng lúc này Danh điều khiển xe mô tô biển số 70H1-477.67 chở Thạch Bảo Khanh, sinh năm 2002 đến nhà bà Giời để nhận pháo. Tại đây, Nga phụ Danh sang 03 thùng Carton chứa pháo nổ thành 02 thùng Carton lớn, lúc này Danh chở Khanh đi về nhà của Khanh, Nga ở lại tiếp tục dùng băng keo dán thùng Carton chứa pháo nổ giúp cho Danh, sau khi đưa Khanh về nhà thì Danh quay lại dùng xe mô tô chở 02 thùng Carton chứa pháo đến Bến xe xã Tân Hà, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh thì bị Công an huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh kiểm tra phát hiện bắt giữ cùng tang vật là 30,6 kg pháo các loại.

Ngoài ra, bà Nguyễn Thị Giời còn giao nộp cho Cơ quan điều tra 21,2 kg pháo nổ các loại nhưng không xác định là của ai để trong nhà bà Giời lúc bà đi vắng.

Quá trình điều tra, Nguyễn Duy D, Trần Vĩnh B và Lê Thị Kim Ng đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Kết luận giám định số 930/C09B ngày 29/01/2021 của Phân viện khoa học Hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- 01 khối hình hộp chữ nhật có kích thước (16 cm x 16 cm x 10 cm), bên ngoài bọc giấy nhiều màu sắc có ký hiệu “A8408” bên trong có chứa 49 ống giấy hình trụ tròn dài 10 cm, đường kính 2,3 cm, có khối lượng 1,65 kg gửi giám định là pháo nổ (pháo hoa nổ). Khi đốt bay lên cao, nổ và phát ra ánh sáng màu (thu giữ của Danh).

- 01 khối hình hộp chữ nhật có kích thước (14 cm x 14 cm x 10 cm), bên ngoài bọc giấy nhiều màu sắc có ký hiệu “A8412” bên trong có chứa 36 ống giấy hình trụ tròn dài 10 cm, đường kính 2,3 cm, có khối lượng 1,2 kg gửi giám định là pháo nổ (pháo hoa nổ). Khi đốt bay lên cao, nổ và phát ra ánh sáng màu (thu giữ của Danh).

- 01 khối hình hộp chữ nhật có kích thước (16 cm x 16 cm x 10 cm), bên ngoài bọc giấy nhiều màu sắc có ký hiệu “A8413” bên trong có chứa 49 ống giấy hình trụ tròn dài 10 cm, đường kính 2,3 cm, có khối lượng 1,57 kg gửi giám định là pháo nổ (pháo hoa nổ). Khi đốt bay lên cao, nổ và phát ra ánh sáng màu (thu giữ của Danh).

- 06 ống giấy hình trụ tròn dài 20 cm, đường kính 4,4 cm bên ngoài bọc giấy nhiều màu sắc có ký hiệu “A106”, có khối lượng là 1,2 kg gửi giám định đều là pháo nổ (pháo hoa nổ). Khi đốt bay lên cao, nổ và phát ra ánh sáng màu (thu giữ tại nhà bà Giời).

- 01 khối hình hộp chữ nhật có kích thước (14 cm x 14 cm x 10 cm), bên ngoài bọc giấy nhiều màu sắc có ký hiệu “A8412” bên trong có chứa 36 ống giấy hình trụ tròn dài 10 cm, đường kính 2,3 cm, có khối lượng 1,2 kg gửi giám định là pháo nổ (pháo hoa nổ). Khi đốt bay lên cao, nổ và phát ra ánh sáng màu (thu giữ tại nhà bà Giời).

- 01 khối hình hộp chữ nhật có kích thước (17 cm x 17 cm x 10 cm), bên ngoài bọc giấy nhiều màu sắc có ký hiệu “A8408” bên trong có chứa 49 ống giấy hình trụ tròn dài 10 cm, đường kính 2,3 cm, có khối lượng 1,63 kg gửi giám định là pháo nổ (pháo hoa nổ). Khi đốt bay lên cao, nổ và phát ra ánh sáng màu (thu giữ tại nhà bà Giời).

- 06 túi nylon chứa các vật hình cầu (dạng giống quả bóng đá) vỏ bằng nhựa nhiều màu sắc, đường kính 2,7 cm, một đầu có gắn đoạn dây màu xanh, có tổng khối lượng là 2,46 kg gửi giám định đều là pháo nổ. Khi đốt phát ra tiếng nổ lớn. (thu giữ tại nhà bà Giời)

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: Có bảng kê kèm theo.

Kê biên tài sản: 01 thửa đất số 1447, có diện tích 250m² tại tờ bản đồ số 08 tọa lạc tại ấp Tân Dũng, xã Tân Hà, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh của Trần Vĩnh B và Lê Thị Kim Ng; Nguyễn Duy D không có tài sản nên Cơ quan điều tra không tiến hành kê biên.

Bản Cáo trạng số: 40/CT-VKSTC ngày 19/5/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đã truy tố các bị cáo Nguyễn Duy D, Trần Vĩnh B và Lê Thị Kim Ng về tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 190 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Nguyễn Duy D, Trần Vĩnh B và Lê Thị Kim Ng về tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 190 Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 190; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Duy D từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng.

Áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 190; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Vĩnh B từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng.

Áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 190; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Thị Kim Ng từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng.

Căn cứ khoản 4, Điều 190 Bộ luật Hình sự, phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

* Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xử lý các vật chứng, tịch thu tiêu hủy sung quỹ tang vật thu giữ; tịch thu sung quỹ 01 điện thoại di động của bị cáo Danh dùng vào việc phạm tội; trả lại cho bị cáo Danh 1.070.000 đồng không liên quan đến hành vi phạm tội.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo Nguyễn Duy D, Trần Vĩnh B và Lê Thị Kim Ng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với hành vi vi phạm pháp luật do các bị cáo thực hiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo thể hiện: Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Duy D, Trần Vĩnh B và Lê Thị Kim Ng đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ căn cứ xác định: Vào ngày 27/01/2021, tại ấp Tân Dũng, xã Tân Hà, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, Nguyễn Duy D, Trần Vĩnh B và Lê Thị Kim Ng đã thực hiện hành vi buôn bán 30,6 kg pháo nổ thì bị phát hiện bắt quả tang. Hành vi của các bị cáo đã phạm tội “Buôn bán hàng cấm”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 190 Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh

Tây Ninh truy tố và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Vụ án mang tính chất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước, đến chế độ độc quyền quản lý chất nổ của Nhà nước; các bị cáo nhận thức chưa đúng về Nghị định số: 137/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ, Nhà nước cho đốt pháo trong dịp tết nguyên đán nên phạm tội, gây mất trật tự trị an địa phương. Các bị cáo biết việc buôn bán pháo nổ bị Nhà nước nghiêm cấm, nhưng vì muốn có tiền tiêu xài, các bị cáo cố tình mua pháo để bán kiếm lời. Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội các bị cáo gây ra.

[4] Xét về tính chất mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo thì thấy rằng:

Vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo Nguyễn Duy D và Trần Vĩnh B là người trực tiếp thực hiện hành vi, bị cáo Lê Thị Kim Ng là người giúp sức. Các bị cáo cùng thống nhất ý chí thực hiện hành vi phạm tội nhưng không thể hiện rõ việc phân công nhiệm vụ, vai trò cụ thể, không có sự cấu kết chặt chẽ trong việc thực hiện hành vi phạm tội nên trường hợp này chỉ là đồng phạm giản đơn. Bị cáo Danh và bị cáo Bình biết rõ hành vi mua bán pháo nổ là nguy hiểm cho xã hội, nhưng vì muốn thu lợi bất chính nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo Nga với vai trò là người giúp sức giúp cho các bị cáo Danh và Bình thực hiện tội phạm.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Căn cứ khoản 4, Điều 190 Bộ luật Hình sự: Xét thấy cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo, cụ thể:

- Phạt bổ sung các bị cáo Nguyễn Duy D, Trần Vĩnh B mỗi bị cáo nộp số tiền 30.000.000 đồng nộp vào công quỹ Nhà nước.

- Phạt bổ sung bị cáo Lê Thị Kim Ng nộp số tiền 20.000.000 đồng nộp vào công quỹ Nhà nước.

[6] Các quyết định do cơ quan có thẩm quyền tiến hành kê biên tài sản của các bị cáo, cụ thể:

Lệnh Kê biên tài sản số 10/L ngày 28/4/2021 của Cơ quan cảnh sát điều tra: 01 (một) thửa đất số 1447, có diện tích 250 m² tại tờ bản đồ số 08, tọa lạc tại ấp Tân Dũng, xã Tân Hà, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh của các bị cáo Trần Vĩnh B và Lê Thị Kim Ng. Các quyết định này tiếp tục có hiệu lực thi hành cho đến khi các bị cáo thi hành xong các khoản tiền nêu trong bản án.

[7] Đối với bà Nguyễn Thị Giời không biết bị cáo Trần Vĩnh B cất giấu pháo trong nhà của mình để buôn bán nên không xem xét xử lý là có căn cứ.

[8] Đối với người Campuchia tên Kha, người tên Tú có hành vi buôn bán pháo hoa nổ nhưng chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên chưa làm việc được, khi nào làm việc được xử lý sau.

Đối với anh Thạch Bảo Khanh đi cùng với bị cáo Nguyễn Duy D đến nhà bà Nguyễn Thị Giời để nhận pháo và bị cáo Danh không cho anh Khanh biết và không cho tham gia phụ giúp trong việc mua bán pháo với bị cáo Bình, bị cáo Nga nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh không xem xét xử lý đối với anh Khanh là đúng theo quy định của pháp luật.

[9] Đối với 21,2 kg pháo nổ các loại bà Nguyễn Thị Giời giao nộp, do không xác định được của ai nên không có cơ sở xử lý hình sự.

[10] Khi quyết định hình phạt, có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo quy định điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Duy D giao nộp bản sao Giấy chứng nhận thương binh ông nội Nguyễn Văn Trường là Thương binh chống Pháp; bản sao Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng nhì của em ông nội bị cáo là Liệt sỹ Nguyễn Duy Cồn; các bị cáo Trần Vĩnh B, Lê Thị Kim Ng là vợ chồng và trong quá trình điều tra, truy tố đã nộp 06 Giấy khen của mẹ ruột là bà Trần Thị Nhân được khen tặng gồm: 02 Giấy khen do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, 01 Giấy khen do Ủy ban nhân dân xã Tân Hà và 03 Giấy khen Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Tân Hà, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tặng vì đã có thành tích tiêu biểu tại địa phương, có ông cố nội Lê Văn Cơ và em ông cố nội Lê Ngọc Ân là liệt sỹ và bà cố ngoại Lâm Thị Khá có Huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Nhì nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo có nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự, có tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự, có địa chỉ rõ ràng, đối chiếu với Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao và Điều 65 Bộ luật Hình sự, các bị cáo Nguyễn Duy D, Trần Vĩnh B, Lê Thị Kim Ng đủ điều kiện được hưởng án treo. Đề nghị của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tại phiên tòa là có căn cứ cần chấp nhận.

[11] Về xử lý vật chứng:

- 02 (hai) thùng giấy carton bên trong có chứa pháo nổ (đã niêm phong) và 02 (hai) thùng xốp bên trong có chứa pháo nổ (đã niêm phong) là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 1.070.000 (một triệu không trăm bảy mươi nghìn) đồng của bị cáo Nguyễn Duy D dùng để tiêu xài không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả cho bị cáo.

- 01 (một) xe mô tô màu đỏ xám đen, nhãn hiệu Yamaha, biển số 70H1 – 447.67, số máy G3E6E0573410, số khung MH3UG0750LK061056 của bị cáo Nguyễn Duy D là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội nên Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước (Bút lục 91).

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 9 Pro, có số Imei 1: 862520052267634/00 của bị cáo Nguyễn Duy D là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội nên Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

(Vật chứng đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/6/2021).

[12] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c, khoản 1, Điều 190; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo ngày 15/5/2018 đối với các bị cáo Nguyễn Duy D, Trần Vĩnh B (tên gọi khác: Bé Sáu) và Lê Thị Kim Ng (tên gọi khác: Hoa);

Xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Duy D 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Buôn bán hàng cấm”. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án.

- Bị cáo Trần Vĩnh B (tên gọi khác: Bé Sáu) 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Buôn bán hàng cấm”. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án.

- Bị cáo Lê Thị Kim Ng (tên gọi khác: Hoa) 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Buôn bán hàng cấm”. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm, tính từ ngày tuyên án.

Giao các bị cáo Nguyễn Duy D, Trần Vĩnh B (tên gọi khác: Bé Sáu), Lê Thị Kim Ng (tên gọi khác: Hoa) cho Ủy ban nhân dân xã Tân Hà, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 Luật Thi hành án Hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hình phạt bổ sung:

Căn cứ khoản 4, Điều 190 Bộ luật hình sự:

- Phạt bổ sung các bị cáo Nguyễn Duy D, Trần Vĩnh B mỗi bị cáo nộp số tiền 30.000.000 đồng nộp vào công quỹ Nhà nước.

- Phạt bổ sung bị cáo Lê Thị Kim Ng nộp số tiền 20.000.000 đồng nộp vào công quỹ Nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng:

2.1 Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Duy D số tiền 1.070.000 (một triệu không trăm bảy mươi nghìn) đồng.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: 01 (một) xe mô tô màu đỏ xám đen, nhãn hiệu Yamaha, biển số 70H1-447.67, số máy G3E6E0573410, số khung MH3UG0750LK061056 thu giữ của bị cáo Nguyễn Duy D.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 9 Pro, có số Imei 1: 862520052267634/00 thu giữ của bị cáo Nguyễn Duy D.

- Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) thùng giấy carton bên trong có chứa pháo nổ (đã niêm phong) và 02 (hai) thùng xốp bên trong có chứa pháo nổ (đã niêm phong).

(Vật chứng đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/6/2021).

2.2 Các quyết định do cơ quan có thẩm quyền tiến hành kê biên tài sản của các bị cáo, cụ thể:

Lệnh Kê biên tài sản số 10/L ngày 28/4/2021 của Cơ quan cảnh sát điều tra: 01 (một) thửa đất số 1447, có diện tích 250 m² tại tờ bản đồ số 08, tọa lạc tại ấp Tân Dũng, xã Tân Hà, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh của các bị cáo Trần Vĩnh B và Lê Thị Kim Ng. Các quyết định này tiếp tục có hiệu lực thi hành cho đến khi các bị cáo thi hành xong các khoản tiền nêu trong bản án.

3. Về án phí: Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Các bị cáo Nguyễn Duy D, Trần Vĩnh B và Lê Thị Kim Ng mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV-TAND tỉnh Tây Ninh(01);
- VKSND tỉnh Tây Ninh(01);
- VKSND huyện Tân Châu (01);
- VP.CQCSĐT CA huyện Tân Châu(01);
- Phòng PV06 Công an Tây Ninh (01);
- Chi cục THADS huyện Tân Châu (01);
- Phòng lý lịch Sở tư pháp T.Tây Ninh (01);
- Nhà tạm giữ CA huyện Tân Châu (01);
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án HSST.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Trần Thị Kim Vân